

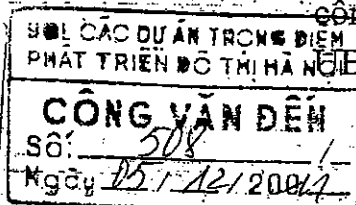
10483  
Số: /UBND-KH&ĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2011

V/v: triển khai thực hiện Chỉ thị  
số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011  
của Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành, các đơn vị sự nghiệp, các tổng công ty,  
công ty nhà nước trực thuộc Thành phố Hà Nội;  
UBND các quận, huyện, thị xã.



Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, Văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố Hà Nội yêu cầu các sở, ban, ngành, các tổng công ty và công ty nhà nước, UBND các quận, huyện, thị xã, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành phố, các đơn vị sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (NSNN) và trái phiếu Chính phủ (sau đây gọi tắt là các sở, ngành và quận huyện) triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ với các nội dung sau:

**I. Về thực hiện một số nguyên tắc quản lý và phân cấp đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ**

Các sở, ngành và quận huyện tổ chức quán triệt và thực hiện đúng các nội dung quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Một số nội dung triển khai cụ thể trên địa bàn Thành phố thực hiện như sau:

1. Việc xây dựng các kế hoạch, chương trình và dự án đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ phải bám sát mục tiêu và định hướng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011- 2020) của Nhà nước, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch ngành, lĩnh vực, các chương trình công tác của cấp ủy và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015) của Thành phố và Quận huyện đã được phê duyệt. Trong giai đoạn 2011-2015, triển khai từng bước điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư theo hướng giảm dần đầu tư công, tăng cường các biện pháp huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế

trong và ngoài nước để đầu tư vào các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có khả năng thu hồi vốn.

## 2. Về quyết định phê duyệt dự án sử dụng vốn NSNN và trái phiếu Chính phủ:

Căn cứ quy định về phân cấp ủy quyền quyết định đầu tư của UBND Thành phố, UBND các cấp, các sở, ngành phải tuân thủ đúng quy định hiện hành về quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư. Trước khi phê duyệt quyết định đầu tư, cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư phải kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã phê duyệt, chỉ được quyết định đầu tư khi xác định rõ nguồn vốn thực hiện dự án và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách (kể cả dự án mới và dự án điều chỉnh). Việc xác định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn là nội dung quan trọng, phải được thẩm định và có trong hồ sơ dự án trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ (bao gồm: các dự án mới, các dự án phê duyệt đầu tư và điều chỉnh quyết định đầu tư từ ngày 25/10/2011 và các dự án đã phê duyệt quyết định đầu tư trước ngày 25/10/2011 nhưng chưa được bố trí vốn):

a. Đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu, vốn trái phiếu Chính phủ thuộc thẩm quyền UBND Thành phố quyết định đầu tư thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và mục 2, phần I văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các chủ đầu tư dự án lập hồ sơ thẩm định báo cáo UBND Thành phố để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

b. Đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách tập trung của Thành phố do UBND Thành phố phê duyệt quyết định đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính có ý kiến về thẩm định nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn đầu tư cho dự án cùng với quá trình thẩm định dự án. Trong báo cáo thẩm định dự án cần thuyết minh rõ các nguồn vốn đầu tư cho dự án, phân kỳ và khả năng cân đối từng nguồn vốn cho dự án theo từng năm, đảm bảo hoàn thành dự án nhóm B không quá 5 năm, nhóm C không quá 3 năm, nhóm A bố trí đủ vốn mỗi năm ít nhất 15% so với tổng mức đầu tư của dự án.

c. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố do Giám đốc các sở, ngành được UBND Thành phố ủy quyền quyết định đầu tư và các dự án có sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu cho quận, huyện, thị xã do UBND quận, huyện, thị xã quyết định đầu tư, các dự án có hỗ trợ NSNN cho lĩnh vực an ninh, quốc phòng, khối nội chính theo ngành dọc khác: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định (đối với các dự án đầu tư phát triển sử dụng

vốn ngân sách tập trung); Sở Tài chính chủ trì thẩm định (đối với các dự án sử dụng vốn sự nghiệp), quy trình thẩm định như sau:

- Các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trước khi phê duyệt dự án gửi 02 bộ hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án vốn đầu tư phát triển) và Sở Tài chính (dự án sử dụng vốn sự nghiệp) để tổ chức thẩm định;

- Hồ sơ thẩm định gồm: (1) Hồ sơ dự án và Báo cáo đề nghị thẩm định về nguồn vốn và phân vốn Ngân sách Thành phố đầu tư (hoặc hỗ trợ đầu tư) theo phụ lục 1 (đối với các dự án mới) và phụ lục 2 (đối với các dự án quyết định đầu tư điều chỉnh từ ngày 25/10/2011), trong đó giải trình thuyết minh chi tiết về dự kiến huy động các nguồn vốn thực hiện dự án: phần vốn ngân sách Thành phố, phần vốn ngân sách quận, huyện, thị xã và từng nguồn vốn khác. Thuyết minh khả năng thu hồi vốn đầu tư, khả năng hoàn trả vốn vay và phương án hoàn trả vốn vay (nếu có), dự kiến tiến độ bố trí các nguồn vốn theo từng năm để hoàn thành dự án đúng quy định làm căn cứ thẩm định khả năng bảo đảm phần vốn của ngân sách Thành phố; (2) Các văn bản hoặc cơ sở pháp lý cho phép đầu tư dự án (nếu có); (3) Báo cáo kết quả thẩm định dự án của cơ quan có thẩm quyền.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức thẩm định và trả kết quả thẩm định trong thời hạn là 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ thẩm định.

d. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn phân cấp cho ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác do cấp huyện quản lý thì UBND quận, huyện, thị xã tự tổ chức thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để bảo đảm dự án được bố trí vốn đúng nguồn, đủ vốn để hoàn thành theo quy định (nhóm B không quá 5 năm, nhóm C không quá 3 năm). Hồ sơ và quy trình thẩm định như quy định tại mục c điểm 3 mục I văn bản này.

4. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc phê duyệt quyết định đầu tư và triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn NSNN của các sở ngành và vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu của các quận, huyện, thị xã như sau:

a. Đối với các dự án phê duyệt quyết định đầu tư từ ngày 25/10/2011 trở đi:

Căn cứ vào quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, quy định về phân cấp ủy quyền quyết định đầu tư của Thành phố, văn bản chấp thuận cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư, các sở, ngành, quận huyện quyết định đầu tư các dự án theo thẩm quyền và theo hướng dẫn tại điểm 2, điểm 3 mục I nêu trên.

Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt quyết định đầu tư, các sở, ngành, quận, huyện, thị xã phải gửi quyết định đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để theo dõi và kiểm tra.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định đầu tư và trong quá trình kiểm tra việc thực hiện dự án của các sở ngành quận huyện, nếu phát hiện việc quyết định đầu tư và triển khai thực hiện dự án đầu tư không đúng các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản hướng dẫn chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản đề các sở ngành quận huyện xem xét điều chỉnh sửa đổi. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có ý kiến, các sở, ngành, quận huyện không điều chỉnh, sửa đổi thì Sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính báo cáo kiến nghị UBND Thành phố biện pháp xử lý.

b. Đối với các dự án mới đã phê duyệt hoặc dự án đã có quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư trước ngày 25/10/2011 nhưng chưa khởi công hoặc chưa thực hiện phần điều chỉnh tổng mức đầu tư, các sở, ngành, quận huyện phải gửi các quyết định đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, cho ý kiến về khả năng cân đối vốn trước 20/12/2011.

5. Trách nhiệm và xử lý vi phạm trong việc xác định nguồn vốn và cân đối vốn các dự án đầu tư.

Những dự án được quyết định đầu tư mà không xác định rõ nguồn vốn, không bảo đảm cân đối vốn NSNN dẫn đến bố trí vốn dàn trải, thi công kéo dài gây lãng phí, tổn thất thì người ký quyết định đầu tư phải chịu trách nhiệm và phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đối với những dự án đã được thẩm định về nguồn vốn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm báo cáo UBND Thành phố đảm bảo cân đối vốn để hoàn thành dự án theo quy định.

6. Từ năm 2012, không bố trí vốn ngân sách Thành phố đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư cho các dự án đầu tư mới hoặc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư nếu trong hồ sơ phê duyệt dự án không tuân thủ các qui định hiện hành và các qui định tại Văn bản này.

Để không gây nợ đọng xây dựng cơ bản, tất cả các dự án sử dụng vốn NSNN và trái phiếu Chính phủ chỉ được thực hiện khối lượng theo mức vốn kế hoạch được giao. Trường hợp cần thiết phải bổ sung thêm vốn ngoài kế hoạch được giao phải báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn quyết định. UBND các cấp tự cân đối các nguồn vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền.

Việc cấp phát và ứng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ từ Kho bạc Nhà nước cho các dự án đầu tư trong kế hoạch phải căn cứ vào khối lượng thực hiện. Đối với các dự án chưa có khối lượng thực hiện, việc tạm ứng

vốn tối đa là 30% kế hoạch vốn được giao hàng năm của dự án. Việc cấp phát và ứng chi tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi thanh toán khối lượng hoàn thành.

7. Việc bố trí vốn từ ngân sách các cấp phải được lập theo kế hoạch đầu tư 5 năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và được phân khai ra kế hoạch hàng năm. Kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2011-2015 được lập kế hoạch năm 2012 và kế hoạch đầu tư 3 năm (2013-2015). Nghiên cứu sắp xếp danh mục theo thứ tự ưu tiên và danh mục các dự án cần đình hoãn, giãn, dừng thực hiện để đảm bảo cân đối khả năng nguồn lực thực hiện của từng cấp ngân sách.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư 3 năm (2013-2015) trình UBND Thành phố phê duyệt trong quý II năm 2012, trong đó dự kiến khả năng nguồn vốn theo ngành, lĩnh vực, hỗ trợ có mục tiêu cho các quận, huyện, thị xã để các sở, ngành, quận, huyện, thị xã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện đầu tư.

UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn lập kế hoạch đầu tư năm 2012 và kế hoạch đầu tư 3 năm (2013-2015), việc xây dựng kế hoạch đầu tư 3 năm phải phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn của quận huyện thị xã, thời gian hoàn thành và phê duyệt trong quý III năm 2012 và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp tình hình chung báo cáo UBND Thành phố.

8. Đối với việc quản lý đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quản lý theo cơ chế của Thủ tướng Chính phủ.

## **II. Về thực hiện nội dung tổng hợp, giao kế hoạch vốn đầu tư từ NSNN năm 2012:**

1. Việc rà soát, lập danh mục các dự án đầu tư bằng vốn ngân sách trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng Sở Tài chính và các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp hồ sơ trình UBND Thành phố để báo cáo Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo các nội dung yêu cầu tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ và Văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguyên tắc bố trí vốn NSNN năm 2012:

a. Cấp Thành phố:

- Bố trí kế hoạch vốn cho các dự án trong khả năng cân đối ngân sách được UBND Thành phố thông qua và phù hợp với phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư XDCB của các cấp. Bố trí đủ vốn cho giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ không thấp hơn so với số Trung ương giao.

- Chỉ bố trí vốn cho các dự án đủ thủ tục theo quy định (không bố trí, không khởi công dự án khi chưa chỉ rõ nguồn, không ứng ngân sách địa phương năm sau để thực hiện, trừ trường hợp đặc biệt cấp bách). Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ, thực hiện rà soát các dự án cần đình hoãn, giãn tiến độ năm 2012.

- Tập trung bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành và đã bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2011 nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dự kiến cần phải hoàn thành năm 2012 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2012) và vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án.

- Số vốn còn lại (nếu có) bố trí cho một số dự án đang thực hiện hoặc dự án mới nhưng phải hạn chế tối đa. Dự án mới phải là dự án thực sự cấp bách, có quyết định đầu tư, thiết kế, tổng dự toán được duyệt trước ngày 25/10/2011. Việc bố trí vốn cho dự án mới năm 2012 phải đảm bảo tổng số vốn bố trí cho từng dự án (gồm vốn NS trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác) tối thiểu bằng 15% đối với dự án nhóm A, 20% đối với dự án nhóm B, 35% đối với dự án nhóm C so với tổng vốn đầu tư được duyệt; dự án nhóm B phải hoàn thành trong 5 năm, dự án nhóm C phải hoàn thành trong 3 năm.

- Chưa bố trí vốn cho các dự án chưa rõ cơ chế đầu tư (nhất là các dự án hỗ trợ trong hàng rào doanh nghiệp).

- Việc bố trí vốn để hỗ trợ cho các dự án thuộc ngành dọc (*an ninh, quốc phòng, tư pháp...*) thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tỷ lệ hỗ trợ với từng công trình theo đúng Nghị quyết số 15/2009/NQ-HĐND ngày 11/12/2009 của HĐND Thành phố đã quy định.

- Bố trí một khoản nhất định để hỗ trợ địa phương khác (cả trong và ngoài nước) từ nguồn huy động của Thành phố. Khi hỗ trợ cụ thể phải có chủ trương hỗ trợ của Thường trực/Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và rõ cơ chế hỗ trợ.

- Việc xem xét bổ sung vốn đầu tư có mục tiêu cho quận, huyện, thị xã chủ yếu thực hiện thông qua các chương trình mục tiêu cụ thể được HĐND Thành phố quyết nghị. Việc bổ sung ngoài chương trình mục tiêu chỉ xem xét đối với những công trình lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đã được quận, huyện, thị xã bố trí vốn nhưng chưa đủ và vượt quá khả năng bố trí của ngân sách cấp huyện.

b. UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn phải tuân thủ các nguyên tắc bố trí vốn NSNN theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các nguyên tắc tại mục a điểm 2 mục

II văn bản này để xây dựng kế hoạch đầu tư vốn NSNN cấp mình, đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư.

3. Triển khai việc rà soát, lập danh mục các dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ NSNN:

a. UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành rà soát, lập danh mục các dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ NSNN, nằm trong kế hoạch đầu tư đã được duyệt, gồm:

- Danh mục các dự án hoàn thành đã bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2011;

- Danh mục các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2012;

- Danh mục các dự án chuyển tiếp đang thực hiện dự kiến bố trí vốn đầu tư từ nguồn NSNN kế hoạch năm 2012.

- Danh mục các dự án đang được đầu tư từ vốn NSNN nhưng không có khả năng bố trí được vốn kế hoạch năm 2012, gồm:

- + Danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi hình thức đầu tư hoặc bán, chuyển nhượng cho chủ đầu tư mới (bao gồm các dự án có thể thu phí để hoàn vốn đầu tư, dự án có thể thanh toán bằng quyền sử dụng đất, dự án có thể bán hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư trong, ngoài nước);

- + Danh mục các dự án chuyển tiếp chuyển sang bố trí bằng các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện;

- + Danh mục các dự án phải tạm dừng thực hiện năm 2012 do không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác và không huy động được các nguồn vốn hợp pháp khác.

b. Căn cứ kết quả rà soát các dự án UBND các quận, huyện, thị xã dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả danh mục các dự án khởi công mới) trình HĐND cùng cấp quyết định theo đúng các nguyên tắc quy định tại Chỉ thị này, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

### **III. Triển khai thực hiện:**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hội nghị triển khai Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ, Văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản chỉ đạo hướng dẫn của UBND Thành phố tới các Sở, ban, ngành, các tổng công ty và công ty nhà nước, UBND các quận, huyện, thị xã, các đơn vị trực thuộc Thành phố, các đơn vị sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (NSNN) và trái phiếu Chính phủ trước 10/12/2012.

II văn bản này để xây dựng kế hoạch đầu tư vốn NSNN cấp mình, đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư.

3. Triển khai việc rà soát, lập danh mục các dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ NSNN:

a. UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành rà soát, lập danh mục các dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ NSNN, nằm trong kế hoạch đầu tư đã được duyệt, gồm:

- Danh mục các dự án hoàn thành đã bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2011;

- Danh mục các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2012;

- Danh mục các dự án chuyển tiếp đang thực hiện dự kiến bố trí vốn đầu tư từ nguồn NSNN kế hoạch năm 2012.

- Danh mục các dự án đang được đầu tư từ vốn NSNN nhưng không có khả năng bố trí được vốn kế hoạch năm 2012, gồm:

- + Danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi hình thức đầu tư hoặc bán, chuyển nhượng cho chủ đầu tư mới (bao gồm các dự án có thể thu phí để hoàn vốn đầu tư, dự án có thể thanh toán bằng quyền sử dụng đất, dự án có thể bán hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư trong, ngoài nước);

- + Danh mục các dự án chuyển tiếp chuyển sang bố trí bằng các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện;

- + Danh mục các dự án phải tạm dừng thực hiện năm 2012 do không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác và không huy động được các nguồn vốn hợp pháp khác.

b. Căn cứ kết quả rà soát các dự án UBND các quận, huyện, thị xã dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả danh mục các dự án khởi công mới) trình HĐND cùng cấp quyết định theo đúng các nguyên tắc quy định tại Chỉ thị này, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

### **III. Triển khai thực hiện:**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hội nghị triển khai Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ, Văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản chỉ đạo hướng dẫn của UBND Thành phố tới các Sở, ban, ngành, các tổng công ty và công ty nhà nước, UBND các quận, huyện, thị xã, các đơn vị trực thuộc Thành phố, các đơn vị sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (NSNN) và trái phiếu Chính phủ trước 10/12/2012.



Phụ lục số 2

(Kèm theo công văn số ...../UBND-KH&ĐT ngày ...../11/2011 của UBND TP)

Đơn vị: ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH NGUỒN VỐN VÀ PHÂN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ CHO CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ**  
(Áp dụng cho các dự án sử dụng vốn NSTP của các sở, ngành, quận, huyện)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư / Sở Tài chính

- Căn cứ các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và TPCP;
- Các căn cứ pháp lý khác (thuyết minh rõ nội dung đầu tư của dự án, ghi rõ số quyết định phê duyệt, cấp phê duyệt...),

Sở/ngành/quận, huyện..... đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư / Sở Tài chính thẩm định điều chỉnh nguồn vốn và phân vốn ngân sách Thành phố của dự án đầu tư với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: .....
2. Chủ đầu tư: .....
3. Dự án được phê duyệt tại Quyết định số:..., ngày ..... tháng ..... năm .....

*Trường hợp dự án đã phê duyệt nhiều lần ghi rõ đầu đủ các quyết định đầu tư đã được phê duyệt.*

4. Số vốn đầu tư đã được bố trí thực hiện dự án tới thời điểm báo cáo theo từng nguồn vốn cụ thể:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương:
- Ngân sách Thành phố:
- Ngân sách quận/huyện:
- Các nguồn vốn khác (ghi rõ từng nguồn vốn): .....

5. Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh (nếu có): .....

6. Mục tiêu đầu tư dự án điều chỉnh (nếu có): .....

*Nếu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì:*

7. Nội dung và quy mô đầu tư dự án điều chỉnh so với quyết định ban đầu:

*Ghi rõ điều chỉnh tăng/giảm nội dung và quy mô so với quyết định đầu tư ban đầu; lý do tăng/giảm và quy mô đầu tư; tăng/giảm do yếu tố giá cả; tăng/giảm do yếu tố khác.*

8. Địa điểm thực hiện dự án điều chỉnh (nếu có):

9. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh (nếu có):

*Bao gồm thời gian khởi công và hoàn thành, phân kỳ thực hiện điều chỉnh so với quyết định đầu tư ban đầu.*

10. Diện tích sử dụng đất điều chỉnh (nếu có):

*Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.*

11. Loại, cấp công trình điều chỉnh (nếu có):

*Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.*

12. Thiết bị công nghệ điều chỉnh (nếu có):

*Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.*

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư điều chỉnh (nếu có):

*Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.*

14. Tổng mức đầu tư của dự án điều chỉnh:

Tổng cộng:

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí bồi thường GPMB, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng

*Nêu rõ phần điều chỉnh tăng/giảm nội dung và quy mô so với quyết định đầu tư ban đầu; tăng/giảm do yếu tố giá cả; tăng/giảm do các yếu tố khác đối với từng khoản chi phí.*

15. Nguồn vốn đầu tư điều chỉnh:

Tổng cộng:

*Trong đó:*

- Ngân sách Trung ương điều chỉnh:
- Ngân sách Thành phố điều chỉnh:
- Ngân sách quận/huyện điều chỉnh:
- Các nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn)

16. Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án:

Phân kỳ khả năng cân đối vốn và thời gian thực hiện dự án đối với việc điều chỉnh quyết định đầu tư (tùy theo dự án thuộc nhóm A/B/C dự kiến khả năng cân đối vốn còn thiếu sẽ theo các thời gian khác nhau):

Năm	Nguồn vốn NS TW	Nguồn vốn NS TP	Nguồn vốn NS cấp huyện	Nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn)	
				.....	.....
Năm thứ 1					
Năm thứ 2					
Năm thứ 3					
Năm thứ ....					

17. Hình thức quản lý dự án:

18. Các nội dung khác và tài liệu thuyết minh về dự án gửi kèm theo:

Sở/ngành/địa phương.... đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư / Sở Tài chính cho ý kiến thẩm định về nguồn vốn và phân vốn ngân sách Thành phố điều chỉnh của dự án./.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị  
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu:

**Phụ lục số 1**

(Kèm theo công văn số ...../UBND-KH&ĐT ngày .../11/2011 của UBND TP)

Đơn vị: ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH NGUỒN VỐN VÀ PHÂN VỐN**  
**NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI**  
(Áp dụng cho các dự án sử dụng vốn NSTP của các sở, ngành, quận, huyện)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư / Sở Tài chính

- Căn cứ các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính-phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và TPCP;

- Các căn cứ pháp lý khác (thuyết minh rõ dự án được thực hiện theo Chiến lược, quy hoạch đã được cấp nào phê duyệt, ghi rõ số quyết định phê duyệt, cấp phê duyệt; kèm theo văn bản chấp thuận điều kiện chuẩn bị đầu tư),

Sở/ngành/quận, huyện..... đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư / Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và phân vốn ngân sách Thành phố của dự án đầu tư với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
4. Chủ nhiệm lập dự án:
5. Mục tiêu đầu tư dự án:
6. Nội dung và quy mô đầu tư dự án:
7. Địa điểm thực hiện dự án:
8. Thời gian thực hiện dự án:  
(Bao gồm thời gian khởi công và hoàn thành, phân kỳ thực hiện nếu có)
9. Diện tích sử dụng đất:
10. Loại, cấp công trình:
11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
12. Tổng mức đầu tư của dự án:  
Tổng cộng:  
Trong đó:  
- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:
- Chi phí bồi thường GPMB, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng

13. Nguồn vốn đầu tư:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương:
- Ngân sách Thành phố:
- Ngân sách quận/huyện:
- Các nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn)

14. Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án:

Phân kỳ khả năng cân đối vốn và thời gian thực hiện dự án (tùy theo dự án thuộc nhóm A/B/C dự kiến khả năng cân đối vốn sẽ theo các thời gian khác nhau):

Năm	Nguồn vốn NS TW	Nguồn vốn NS TP	Nguồn vốn NS cấp huyện	Nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn)	
				.....	.....
Năm thứ 1					
Năm thứ 2					
Năm thứ 3					
Năm thứ ....					

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Các nội dung khác và tài liệu thuyết minh về dự án gửi kèm theo:

Thuyết minh về hiệu quả đầu tư của dự án.

Đối với dự án có thu hồi vốn, cần phân tích thêm và thuyết minh về khả năng thu hồi vốn đầu tư, khả năng hoàn trả vốn vay, phương án hoàn trả vốn vay, thời hạn hoàn trả vốn (nếu có).

Phân tích làm rõ hiệu quả của dự án đối với phát triển kinh tế của ngành, vùng và địa phương; hiệu quả về mặt xã hội và đời sống của nhân dân trong vùng ảnh hưởng của dự án.

Sở/ngành/địa phương.... đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư / Sở Tài chính cho ý kiến thẩm định về nguồn vốn và phần vốn ngân sách Thành phố của dự án./.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị  
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....